

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/HS-ST

Ngày: 16-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Bích Vân

Bà Đặng Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2026/TLST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lành Thị H, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01 tháng 10 năm 1960 tại: Xã M, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lành V, sinh năm 1934 (chết năm 2010) và bà: Bế Thị T (Bế Thị T1), sinh năm 1935 (chết năm 2011); chồng: Nông Văn V, sinh năm 1960; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2025 đến nay, có mặt.

2. Nông Thị Đ, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 08 tháng 8 năm 1988, tại: Xã M, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn V, sinh năm 1960 và bà: Lành Thị H, sinh năm 1960; chồng: Nguyễn Văn B, sinh năm 1987; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2013/HSST, ngày 08/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Buôn lậu, đã chấp hành xong

các quyết định của bản án được đương nhiên xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2025 đến nay, có mặt.

3. Nông Văn Q, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 01 tháng 3 năm 1991, tại: Xã M, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Cán bộ Ngân hàng Chính sách, Phòng G; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn V, sinh năm 1960 và bà: Lành Thị H, sinh năm 1960; vợ: Hà Thị H1, sinh năm 1994; con: Có 02 con, sinh năm 2018 và 2020; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2025 đến nay, có mặt.

2. Bị hại: Ông Trần Văn B1, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn B, xã M, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Người làm chứng: Ông Tàng Văn C, sinh năm 1983, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về việc Trần Văn B1 tiến hành san lấp đất tại khu vực giáp ranh khu đồi “Đao Bân” của gia đình Lành Thị H thuộc thôn Bản Phải, xã M, tỉnh Lạng Sơn để làm lán trại nuôi gà. Khoảng 15 giờ ngày 29/10/2025, Lành Thị H gọi điện thoại cho con trai là Nông Văn Q và nói là cùng đi chặt cây của Trần Văn B1 tại khu đất đang san lấp dưới chân đồi “Đao Bân”. Khoảng 17 giờ cùng ngày Nông Văn Q về nhà thì có Nông Thị Đ là chị gái ruột của Nông Văn Q đã đi lấy chồng nhà ở cùng thôn đưa con đến chơi. Lành Thị H đã bảo Nông Thị Đ cùng đi chặt cây của Trần Văn B1, sau đó Lành Thị H đi lấy 03 con dao quắm ở sân nhà cầm theo, còn Nông Văn Q lấy xe mô tô chở Lành Thị H đi trước, Nông Thị Đ điều khiển xe mô tô đi theo sau. Đến cách khu đất của Trần Văn B1 san lấp khoảng 100 mét, Nông Văn Q và Nông Thị Đ dựng xe mô tô ở bờ ruộng, Lành Thị H đưa cho Nông Thị Đ và Nông Văn Q mỗi người một con dao quắm, 03 người cầm dao đi thẳng đến khu đất trồng cây của Trần Văn B1 và tiến hành chặt cây. Lành Thị H đã chặt 07 cây mít, 01 bụi chuối, 02 cây bạch đàn, 03 cây cam; Nông Thị Đ chặt 01 bụi chuối, 01 cây cam, 02 cây mít, 01 cây bạch đàn; Nông Văn Q chặt 02 cây bạch đàn, 01 cây mít. Lành Thị H, Nông Thị Đ và Nông Văn Q chặt liên tục tổng số 19 cây và 02 bụi chuối trên trong thời gian khoảng 30 phút thì cùng nhau đi về nhà, Lành Thị H cất 03 con dao quắm vào chỗ cũ.

Tại Kết luận định giá tài sản 01/KL-HĐĐTS, ngày 04/12/2025 của hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã M, tỉnh Lạng Sơn. Tổng giá trị các tài sản bị thiệt hại trong vụ Hủy hoại tài sản xảy ra ngày 29/10/2025, tại thôn Bản Phải, xã M, tỉnh Lạng Sơn là **6.924.000 đồng** (Sáu triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Tại Công văn số 86/UBND-KT, ngày 28/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã M cung cấp thông tin về đất đai liên quan đến vụ hủy hoại tài sản: Diện tích đất tranh chấp giữa gia đình ông Trần Văn B1 và gia đình bà Lành Thị H nằm trên một phần thửa đất số 171, tờ 131 bản đồ địa chính đất Nông nghiệp xã T (nay là tờ bản đồ 346 xã M), diện tích tranh chấp 43,6m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác, không quy chủ tên người quản lý, sử dụng đất và nằm trên một phần thửa đất số 151, bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp, tờ số 06 xã T (nay là tờ bản đồ 416 xã M), diện tích tranh chấp 150,3m², mục đích sử dụng: Đất rừng sản xuất, quy chủ tên người quản lý, sử dụng đất là Ủy ban nhân dân xã M, tuy nhiên diện tích đất trên Ủy ban nhân dân xã không quản lý, sử dụng, Ủy ban nhân dân xã không nắm được đất và tài sản trên đất do cá nhân, tổ chức nào quản lý, sử dụng.

Bị hại Trần Văn B1 yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm trồng lại những cây đã chặt cho bị hại Trần Văn B1 gồm: 10 cây mít, 04 cây cam, 05 cây bạch đàn và 02 cây chuối, vị trí trồng lại ngay sát vị trí các cây đã chặt thuộc một phần thửa đất số 151, bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp, tờ số 06 xã T (nay là tờ bản đồ 416 xã M), giống cây con trồng lại do các bị cáo và bị hại cùng thống nhất chọn giống mua ở chợ trước khi thực hiện trồng, thời gian trồng lại được thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị hại Trần Văn B1 không yêu cầu các bị cáo Lành Thị H, Nông Thị Đ và Nông Văn Q bồi thường số tiền 6.924.000 đồng (sáu triệu chín trăm hai mươi tư nghìn đồng) do số cây bị chặt phá.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ tài sản bị chặt phá là của bị hại Trần Văn B1, các bị cáo nhất trí trồng lại toàn bộ những cây đã chặt cho bị hại theo yêu cầu của bị hại.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSKV5, ngày 11/02/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lành Thị H, Nông Thị Đ và Nông Văn Q về tội Hủy hoại tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Lành Thị H, Nông Thị Đ và Nông Văn Q phạm tội “Hủy hoại tài sản”: Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lành Thị H, đề nghị xử phạt bị cáo Lành Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Thị Đ và Nông Văn Q, đề nghị xử phạt các bị cáo Nông Thị Đ và Nông Văn Q mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo với bị hại Trần Văn B1 cụ thể: Các bị cáo có trách nhiệm trồng lại những cây đã chặt cho bị hại Trần Văn B1 gồm: 10 cây mít, 04 cây cam, 05 cây bạch đàn và 02 cây chuối, vị trí trồng lại ngay sát vị trí các cây đã chặt thuộc một phần thửa đất số

171, tờ bản đồ số 131 xã T (nay là tờ bản đồ số 346 xã M) và một phần thửa đất số 151, bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp, số 06 xã T (nay là tờ bản đồ số 416 xã M) tại địa danh Dao Bân, thôn Bản Phải, xã M, tỉnh Lạng Sơn, giống cây con trồng lại do các bị cáo và bị hại cùng thống nhất chọn giống mua ở chợ trước khi thực hiện trồng, thời gian trồng lại được thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trả lại cho bị cáo Lành Thị H số tiền 6.924.000 đồng (sáu triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000062 ngày 15/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 (ba) con dao bằng sắt (dạng dao quắm) có cán bằng sắt hình tròn liền lưỡi dao, dài 40cm, chỗ lưỡi dao rộng nhất 4,5cm, mũi dao cong nhọn, đã sử dụng cũ.

Về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo Lành Thị H là người cao tuổi có đề nghị miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo Lành Thị H.

Các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ đến 17 giờ 30 phút, ngày 29/10/2025 tại thửa đất số 171, tờ bản đồ số 131 xã T (nay là tờ bản đồ số 346 xã M) và thửa đất số 151, tờ bản đồ số 06 xã T (nay là tờ bản đồ số 416 xã M) thuộc thôn Bản Phải, xã M, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Lành Thị H, Nông Thị Đ và Nông Văn Q đã chặt phá các cây Mít, Bạch đàn, C1 và C2 của ông Trần Văn B1 (tổng số 19 cây, 02 bụi chuối), gây thiệt hại về tài sản với số tiền là 6.924.000 đồng (Sáu triệu chín trăm hai mươi tư nghìn đồng). Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lành Thị H, Nông Thị Đ và Nông Văn Q về tội hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét vai trò, của các bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này có nhiều người cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, không có sự phân công, chỉ huy các bị cáo là đồng phạm trong vụ án có

tính chất giản đơn. Bị cáo Lành Thị H là người chủ động nói cho mọi người về việc đi chặt cây của bị hại và trực tiếp thực hiện hành vi hủy hoại tài sản với số lượng cây đã chặt là 07 cây mít, 01 bụi chuối, 02 cây bạch đàn, 03 cây cam nên có vai trò chính trong vụ án; bị cáo Nông Thị Đ là người đồng phạm tiếp nhận ý chí phạm tội từ Lành Thị H, trực tiếp thực hiện hành vi hủy hoại tài sản với số lượng cây đã chặt là 01 bụi chuối, 01 cây cam, 02 cây mít, 01 cây bạch đàn nên có vai trò tích cực trong thực hiện hành vi, được đánh giá có vai trò sau bị cáo Lành Thị H trong vụ án; bị cáo Nông Văn Q là người đồng phạm tiếp nhận ý chí phạm tội từ Lành Thị H khi được bị cáo Lành Thị H gọi điện, trực tiếp điều khiển xe chở bị cáo Lành Thị H đi thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi hủy hoại tài sản với số lượng cây đã chặt là 02 cây bạch đàn, 01 cây mít nên có vai trò tích cực sau bị cáo Nông Thị Đ. Các bị cáo đều phải chịu chung tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.924.000 đồng để xác định trách nhiệm hình sự mà các bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai chưa được giải quyết lại thấy bị hại lấy máy xúc đến san lấp mặt bằng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý theo quy định của pháp luật. Để có hình phạt thỏa đáng ngoài việc xem xét vai trò của từng bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân các bị cáo Lành Thị H và Nông Văn Q chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt; bị cáo Nông Thị Đ bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2013/HSST, ngày 08/01/2013, đã chấp hành xong các quyết định của bản án được đương nhiên xóa án tích, thời gian đến nay đã được hơn 10 năm không có vi phạm nào khác nên vẫn được coi là có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Lành Thị H, Nông Thị Đ và Nông Văn Q đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Bị cáo Lành Thị H là người cao tuổi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về hình phạt chính, xét thấy tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng các bị cáo đều có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt. Trên cơ sở xem xét đến mức độ tham gia hủy

hoại tài sản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo Lành Thị H, Nông Thị Đ và Nông Văn Q có nơi cư trú rõ ràng; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cho các bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, không gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy các bị cáo Lành Thị H và Nông Thị Đ lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng; bị cáo Nông Văn Q là người có vai trò thấp nhất nên không áp dụng hình phạt bổ sung với tất cả các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do giữa các bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại, sự thỏa thuận của các bị cáo với bị hại không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo với bị hại Trần Văn B1, cụ thể: Các bị cáo có trách nhiệm trồng lại những cây đã chặt cho bị hại Trần Văn B1 gồm: 10 cây mít, 04 cây cam, 05 cây bạch đàn và 02 cây chuối, vị trí trồng lại ngay sát vị trí các cây đã chặt thuộc một phần thửa đất số 171, tờ bản đồ số 131 xã T (nay là tờ bản đồ số 346 xã M) và một phần thửa đất số 151, tờ bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp số 06 xã T (nay là tờ bản đồ số 416 xã M), tại địa danh Đào Bân, thôn Bản Phải, xã M, tỉnh Lạng Sơn; giống cây con trồng lại do các bị cáo và bị hại cùng thống nhất chọn giống mua ở chợ trước khi thực hiện trồng, thời gian trồng lại được thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Do bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá nên cần trả lại cho bị cáo Lành Thị H số tiền 6.924.000 đồng (sáu triệu chín trăm hai mươi tư nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000062 ngày 15/01/2026 tại Thi hành án dân tỉnh Lạng Sơn.

[11] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 03 (ba) con dao bằng sắt (dạng dao quắm) có cán bằng sắt hình tròn liền lưỡi dao, dài 40cm, chỗ lưỡi dao rộng nhất 4,5cm, mũi dao cong nhọn, đã sử dụng cũ là công cụ phạm tội.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, loại hình phạt và mức hình phạt, bồi thường thiệt hại và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Riêng bị cáo Lành Thị H là người cao tuổi có đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho bị cáo Lành Thị H.

[14] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các Điều 17, 50, 58 và 65; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lành Thị H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các Điều 17, 50, 58 và 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Thị Đ và Nông Văn Q.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lành Thị H, Nông Thị Đ và Nông Văn Q phạm tội Hủy hoại tài sản.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lành Thị H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lành Thị H cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nông Thị Đ 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nông Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nông Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Lành Thị H, Nông Thị Đ và Nông Văn Q với bị hại Trần Văn B1, cụ thể: Các bị cáo Lành Thị H, Nông Thị

Đ và Nông Văn Q có trách nhiệm trồng lại những cây đã chặt cho bị hại Trần Văn B1 gồm: 10 cây mít, 04 cây cam, 05 cây bạch đàn và 02 cây chuối. Vị trí trồng lại ngay sát vị trí các cây đã chặt thuộc một phần thửa đất số 171, tờ bản đồ số 131 xã T (nay là tờ bản đồ số 346 xã M) và một phần thửa đất số 151, bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp, tờ số 06 xã T (nay là tờ bản đồ 416 xã M) tại địa danh Đào Bân, thôn Bản Phải, xã M, tỉnh Lạng Sơn; giống cây con trồng lại do các bị cáo và bị hại cùng thống nhất chọn giống mua ở chợ trước khi thực hiện trồng, thời gian trồng lại được thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trả lại cho bị cáo Lành Thị H số tiền 6.924.000 đồng (sáu triệu chín trăm hai mươi tư nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000062 ngày 15/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) con dao bằng sắt (dạng dao quắm) có cán bằng sắt hình tròn liền lưỡi dao, dài 40cm, chỗ lưỡi dao rộng nhất 4,5cm, mũi dao cong nhọn, đã sử dụng cũ.

(Vật chứng được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2026).

5. Án phí: Buộc các bị cáo Nông Thị Đ và Nông Văn Q mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo Lành Thị H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- PC 01 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Chung